

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Kè chống sạt lở cục bộ kết hợp chỉnh trang phát triển đô thị, khai thác quỹ đất khu vực thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lang Chánh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 110/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở cục bộ kết hợp chỉnh trang phát triển đô thị, khai thác quỹ đất khu vực thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh;*

*Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Xét Văn bản số 5090/STNMT-BVMT ngày 16/6/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án “Kè chống sạt lở cục bộ kết hợp chỉnh trang phát triển đô thị, khai thác quỹ đất khu vực thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 636/Tr-STNMT ngày 14/7/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Kè chống sạt lở cục bộ kết hợp chỉnh trang phát triển đô thị, khai thác quỹ đất khu vực thị trấn Lang Chánh (sau đây gọi là dự án) của Ban

Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lang Chánh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Kè chống sạt lở cục bộ kết hợp chỉnh trang phát triển đô thị, khai thác quỹ đất khu vực thị trấn Lang Chánh của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lang Chánh thực hiện tại thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Lang Chánh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lang Chánh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**dự án Kè chống sạt lở cục bộ kết hợp chỉnh trang phát triển đô thị,**  
**khai thác quỹ đất khu vực thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh**  
**của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lang Chánh**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của  
 UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**1. Thông tin về dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Kè chống sạt lở cục bộ kết hợp chỉnh trang phát triển đô thị, khai thác quỹ đất khu vực thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lang Chánh.
- + Người đại diện: Ông Phạm Hùng Sâm - Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ: thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

- Dự án Kè chống sạt lở cục bộ kết hợp chỉnh trang phát triển đô thị, khai thác quỹ đất khu vực thị trấn Lang Chánh được thực hiện tại khu vực thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.
- Xây dựng mới tuyến kè chống sạt lở cục bộ 1 số đoạn trên tuyến suối Cui, suối Lưỡì có tổng chiều dài 5,51km.
- Xây dựng mới tuyến đường quản lý vận hành kết hợp đường giao thông đô thị, kết nối các tuyến đường liên xã, tạo điều kiện khai thác quỹ đất, gồm 03 đoạn, có tổng chiều dài khoảng 1.300 m.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

**a. Tuyến kè**

- Xây dựng mới tuyến kè chống sạt lở cục bộ 1 số đoạn trên tuyến suối Cui, suối Lưỡì có tổng chiều dài 5,51km, cụ thể như sau:
  - + Tuyến chính (suối Cui): Bờ hữu có tổng chiều dài thiết kế là: 1953,70m; Bờ tả có tổng chiều dài thiết kế là: 1779,80m.
  - + Tuyến nhánh (suối Lưỡì): Bờ hữu có tổng chiều dài thiết kế là: 889,85m; Bờ tả có tổng chiều dài thiết kế là: 887,65m.
- Kè lát mái bờ suối: thi công thân kè bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn, trong khung ô dầm bê tông; chân kè thiết kế dạng lạng thể tựa.
- + Thi công đỉnh kè
- + Thi công các tường khóa đầu kè và cuối kè nối tiếp với đoạn kè đã có.

**b. Tuyến đường quản lý vận hành**

Tuyến đường quản lý vận hành kết hợp đường giao thông đô thị bám theo hướng tuyến kè, gồm có 03 đoạn, có tổng chiều dài 1.300 m, trong đó:

+ Đoạn 1: Thuộc bờ tả tuyến chính có chiều dài  $L=594,0\text{m}$  (Điểm đầu: Giao với Tuyến đường La Thành đi vào trung tâm thị trấn Lang Chánh; Điểm cuối: Thuộc thượng lưu cầu Hón Lưỡi giao với điểm cuối của tuyến đoạn 3).

+ Đoạn 2: Thuộc bờ tả tuyến chính có chiều dài  $L=314,0\text{m}$ ; Điểm đầu: Giao với đường tỉnh 530 tại  $\text{Km}0+915.69$  vị trí đầu đường Đình Lễ; Điểm cuối: Giao Tuyến đường đi Đình Lễ hướng đi vào làng Giáng.

+ Đoạn 3: Thuộc bờ hữu tuyến nhánh có chiều dài  $L=392,00\text{m}$ ; Điểm đầu: Giao với tuyến đường La Thành gần cầu sắt Suối Lưỡi; Điểm cuối: Giao với điểm cuối của Đoạn 1.

- Mái phía suối: Gia cố mái bằng tấm cấu kiện, trồng cỏ.

- Mái phía đồng: Bảo vệ mái bằng hình thức trồng cỏ.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, nạo vét, thi công tuyến kè, mặt đường, thi công công thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng**

### **3.1. Nước thải, khí thải:**

#### *a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:*

- Lượng nước thải sinh hoạt công nhân  $3,1\text{m}^3/\text{ngày}$  (gồm nước rửa tay chân và nước nhà vệ sinh, nước thải nhà bếp). Chứa các thành phần như chất rắn lơ lửng, COD, BOD<sub>5</sub>, tổng Coliform vượt quy chuẩn cho phép,....

- Lượng nước thải từ quá trình rửa lốp xe là  $5\text{m}^3/\text{ngày}$ . Loại nước này có chứa một lượng dầu mỡ và chất rắn lơ lửng.

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công tuyến kè:  $489\text{m}^3/\text{h}$ ; tại khu vực công trường thi công tuyến đường:  $238\text{m}^3/\text{h}$ ; tại khu vực bãi đúc cấu kiện:  $54\text{m}^3/\text{h}$ ; tại khu vực bãi đổ thải:  $270\text{m}^3/\text{h}$ . Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

#### *b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:*

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công gồm: bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub> và VOC. Tác động chủ yếu đến các hộ dân sinh sống dọc tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu.

- Bụi và khí thải từ quá trình đào đắp, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, hoạt động máy móc thiết bị. Thành phần gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub> và VOC. Tác động chủ yếu đến công nhân thi công các hạng mục công trình, các hộ dân và công trình tiếp giáp dự án.

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

- *Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng 23,0 kg/ngày/công trường chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường (xây dựng):*

+ Khối lượng phá dỡ công trình hiện hữu và phát quang thực vật là 370m<sup>3</sup> và 32m<sup>3</sup>.

+ Khối lượng đất đào bóc phong hóa và bùn nạo vét là 59911m<sup>3</sup>.

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá... là 920 tấn.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:*

+ Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 15,0 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa....

+ Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 460 lít/toàn bộ quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

**3.3. Tiếng ồn, độ rung:** Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư giai đoạn xây dựng:**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:**

#### **4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:**

##### *a. Nước thải sinh hoạt:*

- Đối với nước thải phát sinh tại khu lán trại (*thuê nhà của người dân*) với lưu lượng 0,2m<sup>3</sup>/ngày, được thu gom xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn sau đó thải ra môi trường.

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân được đưa về hồ lắng có thể tích 1,5 m<sup>3</sup> ; nước thải từ quá trình ăn uống được đưa về bể tách dầu mỡ thể tích 1,0 m<sup>3</sup> ; kết cấu các bể: đáy đổ bê tông xi măng, tường xây gạch xi măng, nắp bằng bê tông cốt thép.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

##### *b. Nước thải xây dựng:*

- Giai đoạn thi công tuyến chính suối Cui từ quý IV/2022 đến quý II/2024: bố trí 2 khu vực vệ sinh thiết bị máy móc tại đoạn kè bên hữu tuyến chính tiếp giáp với đường Châu Lang và tại đoạn kè bên tả tiếp giáp đường Châu

Lang. Lượng nước thải này được thu gom về 2 bể lắng của khu có dung tích mỗi bể  $V = 4 \text{ m}^3$  được lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật (HDPE) để chống thấm, bể được chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn lững, trong bể được bố trí 1 phao quây thu váng dầu. Nước thải sau khi qua bể lắng được sử dụng để phun chống bụi trong dự án. Váng dầu thu gom được sẽ lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại của dự án.

- Giai đoạn thi công tuyến nhánh suối Lưỡi từ quý IV/2024 đến quý II/2025: bố trí 2 khu vực vệ sinh thiết bị máy móc tại đoạn kè bên hữu tuyến nhánh tiếp giáp quốc lộ 15 và tại đoạn kè bên tả tiếp giáp với đường Châu Lang. Lượng nước thải này được thu gom về 2 bể lắng của khu có dung tích mỗi bể  $V = 4 \text{ m}^3$  được lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật (HDPE) để chống thấm, bể được chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn lững, trong bể được bố trí 1 phao quây thu váng dầu. Nước thải sau khi qua bể lắng được sử dụng để phun chống bụi trong dự án. Váng dầu thu gom được sẽ lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại của dự án.

- Nước thải vệ sinh thiết bị khu vực bãi đúc cấu kiện được thu gom về bể lắng của khu có dung tích mỗi bể  $V = 2 \text{ m}^3$  được lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật (HDPE) để chống thấm, bể được chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn lững, trong bể được bố trí 1 phao quây thu váng dầu. Nước thải sau khi qua bể lắng được sử dụng để phun chống bụi trong dự án. Váng dầu thu gom được sẽ lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại của dự án.

#### *c. Nước mưa chảy tràn:*

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

#### *4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:*

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý. Số lượng 02 bộ/người/năm.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Thường xuyên phun nước dập bụi tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu bằng xe téc  $5\text{m}^3$  kết hợp máy bơm nước và ống dẫn nước mềm, tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe, xe chở bùn thải phải được gia cố thùng xe bằng bạt HDPE.

- Bố trí 2 khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường. Khu rửa xe được bố trí với diện tích 40m<sup>2</sup>, được bê tông hóa mặt nền, có rãnh thoát nước và bể chứa nước rửa xe, bể lắng nước vệ sinh phương tiện.

#### **4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

##### ***4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường***

###### *a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:*

- Trang bị và sử dụng 6 thùng đựng rác 20 lít gồm: Mỗi khu vực thi công bên tả và bên hữu tuyến suất đặt 3 thùng.

- Trang bị và sử dụng 3 thùng đựng rác 10 lít gồm: đặt tại khu lán trại trên bãi đúc cầu kiện.

- Trang bị và sử dụng 3 thùng đựng rác 10 lít gồm: đặt tại khu lán trại công nhân.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 02 ngày/lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

###### *b. Đối với CTR xây dựng:*

- Đối với thực vật phát quang: Loại cây này được các chủ hộ tận dụng làm nguyên liệu gỗ và tái sử dụng; phần còn lại được hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường tại địa phương thu gom, vận chuyển về bãi xử lý rác thải tập trung để xử lý.

- Đất bóc phong hóa, đất bóc hữu cơ, bê tông gạch vỡ từ quá trình phá dỡ công trình cũ, chất thải rắn xây dựng từ quá trình thi công: được thu gom và vận chuyển đến bãi thải thuộc khu phố Chiềng Ban 1, thị trấn Lang Chánh.

- Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

##### ***4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:***

- Chất thải rắn nguy hại được thu gom vào 06 thùng chứa dung tích 120 lít/thùng; chất thải lỏng nguy hại được thu gom vào 02 thùng phuy với thể tích 200 lít.

- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

#### **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

- Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định. - Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án (giai đoạn xây dựng):**

*Giám sát đối với bụi và khí thải:*

- Tần suất giám sát: 3 tháng /lần
- Chỉ tiêu giám sát: vi khí hậu, tiếng ồn, bụi lơ lửng, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.
- Vị trí giám sát: 02 điểm tại:
  - + Khu vực công trường thi công bên hữu suối.
  - + Khu vực công trường thi công bên tả suối.
- Quy chuẩn áp dụng:
  - + QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.
  - + QCVN 06: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.
  - + QCVN 26: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
  - + QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc;
  - + QCVN 26:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu, giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc;
  - + QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc của bụi tại nơi làm việc;
  - + QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

### **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.



- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ sinh thái, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác khu vực Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.